TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 26/2020/DS-ST Ngày: 27-7-2020 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bằng.

2. Bà Võ Thị Kim Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST–DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu A, thị trấn MP, huyện T, tỉnh TG1 (có mặt)

2.*Bị đơn*: Anh **Phạm Văn Kh**, sinh năm 1983. Chị **Phạm Thị Yến L,** sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: ấp ML, xã PL, huyện TP, tỉnh TG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:**

Từ năm 2017 chị L có vay của anh S 03 lần tổng cộng 33.000.000đồng. Mỗi lần vay tiền chị L đều có ký biên nhận nhưng không có thỏa thuận lãi suất. Từ khi vay đến nay chị L không trả nợ gốc và lãi suất. Cụ thể như sau:

Ngày 10-12-2017 vay số tiền 18.000.000đồng.

Ngày 28-12-2017 vay số tiền 10.000.000đồng.

Ngày 28-01-2018 vay số tiền 5.000.000đồng.

Ngoài ra, anh có cho chị L và anh Kh vay số tiền 150.000.000đồng; chị L và anh Kh thế chấp cho anh phần đất và nhà ở gắn liền với đất để làm tin. Chị L và anh Kh nhận tiền có ký biên nhận nợ nhưng thực tế anh không quản lý sử dụng nhà đất của anh Kh vả chị L. Tổng cộng anh Kh và chị L thiếu anh 183.000.000đồng.

Do cần vốn làm ăn anh có thông báo cho anh Kh, chị L nhiều lần nhưng anh Kh, chị L vẫn chưa trả. Nay anh yêu cầu chị Phạm Thị Yến L trả cho anh số tiền 33.000.000đồng và yêu cầu anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L trả cho anh 150.000.000đồng. Yêu cầu anh Kh và chị L trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đến hạn thi hành mà anh Kh, chị L chưa trả được nợ thì phải chịu lãi chậm thi hành theo quy định pháp luật.

***Bị đơn anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Kh, chị L nhiều lần nhưng anh chị vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khai nhận có cho bị đơn Phạm Văn Kh và Phạm Thị Yến L vay tiền nhưng không có thỏa thuận lãi suất cụ thể nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định

tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2017 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Phạm Văn Kh và Phạm Thị Yến L có nơi cư trú: ấp ML, xã PL, huyện TP, tỉnh TG thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về chứng cứ vụ án: Anh Nguyễn Văn S cung cấp các biên nhận vay tiền do anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L ký tên trong các biên nhận.

[5] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn S yêu cầu chị Phạm Thị Yến L trả số tiền vốn gốc đã vay là 150.000.000đồng và yêu cầu chị Phạm Thị Yến L trả số tiền 33.000.000đồng. Sau khi vay tiền anh Kh, chị L không trả gốc và lãi cho anh S mà kéo dài cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên anh Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L trả số tiền nợ gốc 150.000.000đồng và yêu cầu chị Phạm Thị Yến L trả số tiền 33.000.000đồng. Xét việc anh Kh và chị L vay tiền của anh S từ năm 2017 đến nay không trả nợ gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh S khởi kiện yêu cầu anh Kh, chị L trả số nợ trên là có căn cứ.

Về lãi suất: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng Xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn S

Buộc anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền vốn vay là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc chị Phạm Thị Yến L trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền vốn vay là 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kh, chị L chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn Kh và chị Phạm Thị Yến L phải chịu 7.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Yến L phải chịu 1.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn S số tiền 4.575.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 20349 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền